

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số: 329/2020/DSPT

Ngày: 18/8/2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Chí Anh

Các Thẩm phán:

Ông Mai Tiến Dũng

Ông Nguyễn Quốc Thái

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hiền – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Phương Lan- Kiểm sát viên.

Ngày 18/8/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 121/2020/DSPT ngày 20/02/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”;

Do bản án dân sự sơ thẩm số 52/2019/DSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2020/QĐ-PT ngày 10/3/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 148/2020/QĐ-PT ngày 17/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Hà, sinh năm 1970 (tên gọi khác là Ngoan).

ĐKHKT và nơi cư trú: Số 9, ngõ 246, đường Đê La Thành, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Hà Nội. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Phạm Thị Hà: Luật sư Nguyễn Đình Khỏe – Luật sư Văn phòng luật sư Tràng Thi. Có mặt

Bị đơn: Bà Phùng Thị Khanh, sinh năm 1964

ĐKHKT và nơi cư trú: Đội 9, thôn Thuận Tồn, xã Đa Tồn, huyện Gia Lâm, Hà Nội. Vắng mặt

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Doãn Thị Thủy, sinh năm 1984; trú tại: 202, tổ 27 Đức Giang, Long Biên, Hà Nội. Có mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Thiện Hoà, sinh năm 1961. Vắng mặt

ĐKHKT và nơi cư trú: Đội 9, thôn Thuận Tồn, xã Đa Tồn, Gia Lâm, Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/7/2019 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn bà Phạm Thị Hà trình bày:

Bà quen bà Phùng Thị Khanh từ năm 2012 qua việc đi lễ với nhau, dần dần chị em trở nên thân thiết. Từ cuối tháng 10 năm 2014, bà Khanh đã vay tiền của bà tổng 5 lần và đều lập Giấy vay tiền. Bên cho vay và bên vay đều đã ký và ghi rõ họ tên đầy đủ, cụ thể các lần vay như sau:

Lần 1: bà Khanh vay 250.000.000 đồng, lãi khoảng 3.000.000đ đến 4.000.000 đồng/tháng, bà không nhớ chính xác lắm. Bà Khanh chỉ trả lãi được khoảng 02 tháng thì bà Khanh vay tiếp lần 2.

Lần 2: bà Khanh vay 230.000.000 đồng, được vài hôm thì bà Khanh vay tiếp lần 3

Lần 3: bà Khanh vay 100.000 đồng.

Tổng ba lần vay 580.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 8.000.000 đồng/ tháng. Bà Khanh trả được lãi khoảng 02 tháng thì bà Khanh vay tiếp lần 4.

Lần 4: Bà Khanh vay 200.000.000 đồng nhưng hai bên chưa tính lãi số tiền này vì bà Khanh nói sẽ vay tiếp. Sau đó 01 tuần, bà Khanh vay tiếp lần 5.

Lần 5: bà Khanh vay 180.000.000 đồng.

Tổng số tiền bà Khanh vay của bà 5 lần là 960.000.000 đồng, tiền lãi tổng là 12.000.000 đồng/tháng.

Bà Khanh trả lãi 12.000.000 đồng được khoảng 3 tháng thì bà Khanh không trả được lãi nữa. Thời điểm bà Khanh dừng trả lãi cho bà là khoảng tháng 7/2015 và bà Khanh có hứa khi nào lấy được tiền đền bù đất thì sẽ trả bà cả gốc lẫn lãi 1 lần. Do tin bà Khanh nên bà đồng ý nhưng từ tháng 7/2015 đến nay, bà Khanh không trả cho bà thêm đồng lãi nào

Để tạo lòng tin với bà, bà Khanh đã đưa cho bà 01 Sổ hộ khẩu của gia đình bà và 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Nông nghiệp có diện tích 1290m² và 1 Giấy chứng nhận Y tá của bà Khanh để làm tin. Tuy nhiên, cuối năm 2015 bà Khanh đã mượn lại Sổ hộ khẩu của gia đình bà và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Nông nghiệp để bà Khanh chuẩn bị làm thủ tục bồi thường đất ruộng. Bà tin nên đã đưa hết cho bà Khanh, sau này bà đòi lại thì bà Khanh không trả.

Đến 29/5/2017, bà Khanh đã đến nhà bà và tiếp tục hỏi vay thêm 30.000.000 đồng để trả tiền nợ Ngân hàng, bà đồng ý. Trước đó, bà Khanh còn vay bà 20.000.000 đồng để làm lễ cho con và 6.000.000 đồng đóng tiền học cho con, nhưng hai bên không lập giấy tờ gì.

Theo yêu cầu của bà, hai bên đã thống nhất với nhau gộp tất cả 5 giấy vay tiền trên cùng với 56.000.000 đồng vay thành 1 giấy vay tiền. Vì vậy hai bên đã thống nhất viết “Giấy vay tiền”, lập ngày 29/5/2017.

Ngày 29/5/2017, tại nhà bà, số 9, ngõ 246, Đê La Thành, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, bà Khanh là người trực tiếp viết Giấy vay tiền (kiêm giấy biên nhận nợ vay) xác nhận vay bà số tiền 1.016.000.000 đồng, gồm: 5 lần vay trước (250.000.000 đồng + 230.000.000 đồng + 100.000.000

đồng + 200.000.000 đồng + 180.000.000 đồng) và số tiền 56.000.000 đồng vay ngày 29/5/2017.

Bà và bà Khanh thống nhất bà Khanh sẽ trả toàn bộ số tiền 1.016.000.000 đồng 1 lần vào ngày 29/6/2017 (tức là sau 01 tháng) và hai bên thỏa thuận miệng với nhau là bà sẽ xóa toàn bộ lãi cho bà Khanh từ tháng 7/2015 đến thời điểm lập giấy vay tiền này là 29/5/2017, đồng thời số tiền 1.016.000.000 đồng bà sẽ không lấy lãi từ thời điểm viết giấy vay đến khi bà Khanh trả là ngày 29/6/2017 mà chỉ lấy tiền gốc. Lúc đó ở nhà bà có ông Phạm Văn Dũng, sinh năm 1956 ở thôn Việt Yên, xã Ngũ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội cùng là bạn đi lễ của bà đến chơi và chứng kiến toàn bộ sự việc nên đã ký người làm chứng.

Toàn bộ số tiền 1.016.000.000 đồng là tiền riêng của bà (bà đã ly hôn từ năm 2015) không liên quan đến bất kỳ ai.

Nay bà yêu cầu bà Phùng Thị Khanh phải trả số tiền 1.016.000.000 đồng nợ gốc và yêu cầu bà Khanh phải trả lãi suất 12%/1 năm trên nợ gốc, tạm tính tính từ thời điểm bà Khanh không trả được tiền như đã cam kết từ 30/6/2017 đến 30/6/2019 là 2 năm là: $1.016.000.000 \text{ đ} \times 12\%/\text{năm} \times 24 \text{ tháng} = 243.840.000 \text{ đồng}$. Bà Khanh phải tiếp tục trả lãi 12%/năm trên nợ gốc cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho bà.

Đối với những thỏa thuận khác ghi trong “Giấy vay tiền” lập ngày 29/5/2017, trên thực tế, các bên không thực hiện nên bà không có yêu cầu gì. Ngoài ra bà không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn – bà Phùng Thị Khanh trình bày:

Bà quen biết bà Phạm Thị Hà từ năm 2010 qua việc đi Lễ. Năm 2012, bà Hà có nguồn tiền và có nhu cầu cho vay vốn. Những người đến Điện nhà bà thấp hương có nhu cầu vay nhưng do ban đầu những người này không biết bà Hà và ngược lại nên bà đứng ra vay tiền của bà Hà, có lập giấy vay tiền với bà Hà rồi chuyển lại cho những người này. Bà cũng lập giấy vay tiền giữa bà với họ. Được khoảng 01 tháng thì có một số người đã biết và làm việc trực tiếp với bà Hà, không thông qua bà nữa, một số vẫn thực hiện việc vay tiền như cũ, nghĩa là vay trực tiếp từ bà. Mọi việc ban đầu diễn ra suôn sẻ, thanh toán trả cho bà Hà cũng đúng hạn.

Cho đến năm 2014 thì bắt đầu xảy ra chuyện. Chị Hoàng Hải Yến (bà không biết chính xác là Hoàng Hải Yến hay Hoàng Thị Hải Yến), sinh năm 1972, có cửa hàng tạp hóa ở số 119, chợ Bún, xã Đa Tốn, Gia Lâm, Hà Nội có nhu cầu vay tiền nhưng chị Yến không quen biết với bà Hà nên bà đã thông tin cho bà Hà biết là có người muốn vay tiền, bà Hà đồng ý cho vay. Vì vậy, những lần chị Yến vay tiền của bà Hà, bà đều đứng ra nhận tiền của bà Hà và đều lập giấy vay tiền với bà Hà rồi chuyển tiền cho chị Yến. Sau đó, bà lại lập Giấy vay tiền với chị Yến (do bà Hà không đồng ý để chị Yến lập Giấy vay tiền trực tiếp với bà Hà); Lãi suất như trước tức là vay 100.000.000 đồng thì cắt lãi 30.000.000 đồng và bà được hưởng 8.000.000 đồng. Những lần chị Yến có nhu cầu vay tiền, bà đều điện thoại cho bà Hà biết để bà Hà mang tiền đến. Tổng số có 04 lần chị Yến vay tương ứng với 04 Giấy vay tiền. Cụ thể:

Lần 1: Ngày 03/10/2014: bà Hà cho bà vay 100.000.000 đồng, cùng ngày, bà cho chị Yến vay lại cũng với 100.000.000 đồng.

Lần 2: Ngày 14/10/2014, tại nhà bà, bà Hà cho bà vay tiếp 100.000.000 đồng, bà lại cho chị Yến vay lại số tiền này.

Lần 3: Ngày 25/11/2014 (âm lịch), tại nhà bà, bà Hà cho bà vay 200.000.000 đồng, bà lại cho chị Yến vay lại.

Lần 4: Chị Yến vay hai lần gần nhau, mỗi lần 150.000.000 đồng vẫn với phương thức vay như trên là bà nhận nợ với bà Hà, còn chị Yến nhận nợ với bà. Ngày 4/01/2015 (âm lịch) tại nhà bà, chị Yến đã ký Giấy vay tiền với bà gộp cả hai lần vay là 300.000.000 đồng. Số tiền này chị Yến đã trả được 1 một phần và bà đã chuyển trả cho bà Hà. Tổng cả hai khoản này chị Yến còn nợ 80.000.000 đồng.

Tổng số tiền bà Hà cho bà vay rồi bà cho chị Yến vay lại là 700.000.000 đồng, chị Yến đã trả được 220.000.000 đồng, còn 480.000.000 đồng chưa trả. Sau khi vay được tiền thì chị Yến bị vỡ nợ, vợ chồng chị Yến (chồng Yến tên là Cương – bà không biết họ đầy đủ) đã bỏ đi khỏi địa phương từ khoảng năm 2015 đến nay chưa về nên toàn bộ số tiền gốc còn nợ là 480.000.000 đồng, chị Yến chưa trả được nợ lãi và nợ gốc cho bà.

Sau khi chị Yến bỏ đi khỏi địa phương, bà Hà liên tục đòi nợ bà nhiều ngày, khủng bố bà bằng nhiều cách khiến cuộc sống của bà đảo lộn, gia đình lục đục. Bà Hà đã yêu cầu bà ký tổng hợp vào 02 giấy Giấy vay tiền rồi bỏ hết các giấy vay tiền trước kia đi. Bà đồng ý. Vì vậy bà đã ký với chị Hà các giấy vay tiền sau:

Giấy vay tiền ngày 28/12/2015, bà ký nhận nợ với bà Hà số tiền 250.000.000 đồng; Giấy vay tiền ngày 16/01/2016, ký nhận nợ với bà Hà số tiền 230.000.000 đồng, tổng cả hai món nợ là 480.000.000 đồng. Tiếp đến ngày 19/10/2016, bà tiếp tục ký Giấy vay tiền 100.000.000 đồng với bà Hà nhưng đây là nợ lãi của 480.000.000 đồng. Như vậy, bà đã ký với bà Hà gồm 03 giấy vay tiền với tổng số tiền nợ là 580.000.000 đồng, trong đó có 480.000.000 đồng nợ gốc (cho chị Yến vay) và 100.000.000 đồng nợ lãi của số tiền 480.000.000 đồng.

Sau đó bà đã trả được cho bà Hà 50.000.000 đồng trừ vào nợ gốc, còn 530.000.000 đồng, bà không có giấy tờ gì chứng minh nội dung này. Do bà không có chứng cứ chứng minh nên bà chấp nhận số tiền nợ gốc mà chị Yến đã nợ bà vẫn là 480.000.000 đồng với bà Hà.

Sau khi ký giấy nợ với bà Hà, bà Hà lại tiếp tục tính lãi trên số tiền 530.000.000 đồng, bà cũng không biết bà Hà tính lãi thế nào. Đến ngày 29/5/2017, do muốn vay thêm số tiền 30.000.000 đồng và tin vào lời dỗ dành của bà Hà nên bà đã tự tay viết và ký nhận Giấy vay tiền (kiêm giấy biên nhận nợ vay) để xác nhận khoản nợ 1.016.000.000 đồng nhưng thực chất chỉ có 480.000.000 đồng là nợ gốc, còn lại là tiền lãi. Số tiền 30.000.000 bà vay thêm bà Hà vào ngày 29/5/2017 bà đã trả xong cho bà Hà.

Bà vẫn thừa nhận nội dung “Giấy vay tiền (kiêm giấy biên nhận nợ vay)”, ngày 29/5/2017 mà bà Hà khởi kiện tại Tòa án, bà là người viết, chữ ký và chữ viết phần “Người Vay” là của bà. Tuy nhiên, bà chỉ thừa nhận nợ gốc là 480.000.000 đồng, địa điểm lập Giấy vay tiền (kiêm giấy biên nhận nợ vay)” không phải tại nhà bà Hà mà tại quán nước gần nhà bà Hà và khẳng định không có ai chứng kiến nên không thừa nhận ông Phạm Văn Dũng là người làm chứng và chỗ “Mục đích vay: làm ăn” là không đúng mà thực tế là bà vay rồi cho chị Yến vay lại.

Vì vậy, bà chỉ đồng ý trả cho bà Hà số tiền 480.000.000 đồng nợ gốc và không đồng ý trả lãi vì toàn bộ số tiền này bà cũng như gia đình bà không được nhận, không hề được sử dụng. Việc trả nợ cho bà Hà là nghĩa vụ riêng của bà, bà

sẽ có trách nhiệm trả cho bà Hà. Do kinh tế khó khăn nên bà đồng ý trả cho bà Phạm Thị Hà mỗi tháng 01 triệu đồng kể từ năm 2022. Nếu chị Hoàng Thị Hải Yến về địa phương mà bà đòi được tiền bà sẽ trả toàn bộ số tiền còn nợ cho bà Hà, không có lãi suất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Thiện Hòa trình bày: Ông là chồng bà Phùng Thị Khanh. Việc bà Khanh vay tiền của bà Phạm Thị Hà, ông không biết, không liên quan. Bà Khanh cũng không hề mang tiền về chi tiêu sinh hoạt chung của gia đình. Bà Khanh mang tiền đi đâu ông không nắm được. Việc vay mượn tiền giữa bà Khanh với bà Hà là việc cá nhân của bà Khanh nên bà Khanh phải có trách nhiệm trả, ông không liên quan.

Người làm chứng – ông Phạm Văn Dũng trình bày: Vào ngày 29/5/2017, tôi đến nhà bà Hà ở số 9, ngõ 246, đường Đê La Thành, phường Thổ Quan, Hà Nội chơi như thường lệ. Khi đến nhà bà Hà thì mẹ bà Hà là cụ Nguyễn Thị Đỗ nói với tôi là bà Hà đang có khách ở trên tầng 2. Tôi ngồi dưới nói chuyện với cụ Đỗ được một lát thì bà Hà xuống và bảo tôi là lên nhờ một việc. Khi tôi lên tầng 2 thì tôi thấy có một phụ nữ đang ở đó, tôi không biết người phụ nữ này. Qua giới thiệu của bà Hà thì tôi được biết người phụ nữ này tên là Khanh đến vay tiền của bà Hà và bà Hà nhờ tôi làm chứng việc vay tiền. Tôi đồng ý vì tôi nghĩ đơn giản mình thấy gì thì làm chứng như thế. Tại tầng 2 nhà bà Hà lúc đó có tôi, bà Hà và bà Khanh, ngoài ra không còn ai. Tôi chứng kiến bà Hà đưa cho bà Khanh số tiền 30.000.000 đồng và hai bên thống nhất với nhau là gộp số tiền 30.000.000 đồng vay ngày hôm nay với tất cả những lần vay trước vào rồi lập thành một giấy vay tiền viết ngày hôm nay. Sau khi thống nhất, bà Khanh là người viết “Giấy vay tiền (kiêm giấy biên nhận nợ vay)”, đề ngày 29/5/2017. Sau khi viết xong, bà Khanh ký dưới chữ “Người vay”, bà Khanh ký dưới chữ “Người cho vay” xong thì tôi ký dưới chữ “Người làm chứng”. Tôi không thấy có ai thắc mắc gì về việc tôi làm chứng. Sau khi ký chứng kiến xong tôi đi xuống tầng 1, còn bà Hà và bà Khanh vẫn ở trên tầng 2, sau đó bà Hà và bà Khanh có nói chuyện gì với nhau nữa không thì tôi không biết. Tôi cam đoan lời khai của mình là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà Phạm Thị Hà giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Phùng Thị Khanh trả 1.016.000.000 đồng nợ gốc.

Đối với yêu cầu trả lãi trên nợ gốc: trước bà yêu cầu lãi suất 12%/năm nhưng nay bà chỉ yêu cầu lãi suất là 10%/năm. Bà Hà yêu cầu bà Khanh trả lãi quá hạn trên nợ gốc chưa thanh toán là $10\%/năm = 0,833\%/tháng = 0,028\%/ngày$, kể từ ngày 30/6/2017 đến thời điểm xét xử 29/11/2019 = 882 ngày. Tổng số tiền lãi tính đến thời điểm xét xử là: $1.016.000.000 \times 882 \times 0,028\% = 250.911.360$ đồng.

Tổng số tiền bà Khanh phải trả bà tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/11/2019 là: 1.016.000.000 đồng + 250.911.360 đồng = 1.266.911.360 đồng.

Đồng thời bà Khanh còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo quy định của pháp luật trên số tiền chưa thanh toán cho đến ngày bà Khanh thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Ngoài ra bà Hà không còn yêu cầu nào khác.

Bản án dân sự sơ thẩm số 52/2019/DSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm đã Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Hà về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Phùng Thị Khanh.

- Buộc bà Phùng Thị Khanh phải thanh toán cho bà Phạm Thị Hà tổng số tiền 1.266.911.360 đồng, trong đó: nợ gốc là 1.016.000.000 đồng và nợ lãi là 250.911.360 đồng.

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Phùng Thị Khanh còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 là 10%/năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, bị đơn là Phùng Thị Khanh kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên hôm nay:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết nội dung vụ án.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày bản luận cứ và đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới, đề nghị HĐXX tạm đình chỉ giải quyết vụ án triệu tập những người làm chứng để xác định rõ mục đích cho vay của nguyên đơn.

Đại diện VKSND thành phố Hà Nội tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà thực hiện đúng, đầy đủ các bước tố tụng theo quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án.

Các đương sự chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của BLTTDS.

Đơn kháng cáo của bị đơn làm trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí đầy đủ nên được coi là hợp lệ về hình thức.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về nội dung, sửa lại phần tuyên trả án phí cho bà Phạm Thị Hà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, sau khi nghe các bên đương sự, luật sư tranh luận, sau khi nghe ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát ND TP Hà Nội, Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về tố tụng

Đơn kháng cáo của người kháng cáo trong thời hạn và đã nộp tạm ứng án phí là hợp lệ nên được chấp nhận.

2/ Về nội dung vụ án

Bà Phạm Thị Hà khởi kiện yêu cầu bà Phùng Thị Khanh trả 1.016.000.000 đồng nợ gốc căn cứ vào “Giấy vay tiền (kiêm giấy biên nhận nợ vay)” lập ngày 29/5/2017. Ngoài ra, bà yêu cầu bà Khanh phải trả lãi trên số nợ gốc với mức lãi suất là 10%/ năm, lãi quá hạn trên nợ gốc chưa thanh toán là 10%/năm = 0,833%/tháng = 0,028%/ngày, kể từ ngày 30/6/2017 đến thời điểm xét xử sơ thẩm 29/11/2019 = 882 ngày. Tổng số tiền lãi tính đến thời điểm xét xử là: $1.016.000.000 \times 882 \times 0,028\% = 250.911.360$ đồng.

Tổng gốc, lãi là: 1.016.000.000 đồng + 250.911.360 đồng = 1.266.911.360 đồng.

Xét thấy “Giấy vay tiền (kiêm giấy biên nhận nợ vay)” lập ngày 29/5/2017, là sự thỏa thuận tự nguyện của các bên, thỏa thuận này không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, được pháp luật công nhận và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Mặt khác, trong các biên bản làm việc tại Tòa án, bà Phùng Thị Khanh thừa nhận Giấy vay tiền (kiêm giấy biên nhận nợ vay)” lập ngày 29/5/2017 là do bà viết, chữ ký và chữ viết chỗ “Người vay” là của bà. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, “Giấy vay tiền (kiêm giấy biên nhận nợ vay)” lập ngày 29/5/2017 các bên phải có nghĩa vụ thi hành

Bà Khanh kháng cáo với nội dung chỉ thừa nhận vay của bà Phạm Thị Hà số tiền gốc là 480.000.000 đồng vì số tiền còn lại chính là tiền lãi của nợ gốc nên bà chỉ đồng ý trả nợ gốc, không đồng ý trả nợ lãi. Lý do là toàn bộ số tiền bà vay của bà Hà thực chất bà chuyển cho chị Hoàng Hải Yến vay lại. Việc bà cho chị Yến vay tiền có sự đồng ý của bà Hà. Bà Hà không thừa nhận việc này, không thừa nhận quen biết chị Hoàng Hải Yến và khẳng định bà chỉ cho bà Khanh vay tiền còn việc bà Khanh cho chị Yến vay tiền đó là trách nhiệm của bà Khanh, bà không liên quan. Tại Biên bản làm việc ngày 06/9/2019 của Tòa án với Công an xã Đa Tốn thể hiện: chị Hoàng Hải Yến, sinh năm 1972 có hộ khẩu thường trú tại thôn Đào Xuyên, xã Đa Tốn, Gia Lâm, Hà Nội. Địa chỉ tại số 119, chợ Bún, Đa Tốn là nơi chị Yến thuê kinh doanh. Tuy nhiên chị Yến và chồng là ông Cương đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2015 đến nay chưa trở về. Khi đi, chị Yến cũng không thông báo với Công an xã, không báo thủ tục tạm vắng nên Công an xã không biết chị Yến hiện đang ở đâu. Vì vậy, Tòa án không lấy được lời khai của chị Hoàng Hải Yến. Ngoài lời khai, bà Khanh không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh việc bà cho chị Yến vay tiền có sự đồng ý của bà Hà nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận.

Như vậy, có đủ căn cứ khẳng định bà Phùng Thị Khanh có vay bà Phạm Thị Hà số tiền 1.016.000.000 đồng. Do Giấy vay tiền có hiệu lực pháp luật nên bà Khanh phải trả cho bà Hà số tiền nợ gốc và lãi trên nợ gốc là phù hợp với Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*”.

[3.2]. Về các tài liệu, chứng cứ do bà Khanh xuất trình:

Quá trình giải quyết vụ án, bà Khanh trình bày: bà Hà là người cho vay nặng lãi. Việc bà Hà cho vay nặng lãi đã diễn ra trước khi hai bên lập “Giấy vay tiền (kiêm giấy biên nhận nợ vay)” ngày 29/5/2017 một thời gian dài nên không có việc bà Hà cho bà vay số tiền 1.016.000.000 đồng trong thời hạn 01 tháng lại không tính lãi. Bà Khanh có xuất trình cho Tòa án 14 Giấy nộp tiền của bà tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Gia Lâm, người nhận là bà Phạm Thị Hà để chứng minh bà đã trả lãi cho bà Hà nhiều lần. Bà Hà khẳng định bà Khanh vay tiền của bà rất nhiều lần nhưng hai bên không lập giấy tờ. Đây là những lần bà Khanh trả nợ bà chuyển qua ngân hàng, không phải việc trả lãi như bà Khanh trình bày. Hội đồng xét xử thấy 14 Giấy nộp tiền này thể hiện có việc bà Khanh chuyển tiền cho bà Hà nhưng không ghi nội dung chuyển tiền trả lãi số tiền 1.016.000.000 đồng cho bà Hà và đều có thời điểm trước khi lập Giấy vay tiền (kiêm giấy biên nhận nợ vay) ngày 29/5/2017. Vì vậy có căn cứ khẳng định 14 Giấy nộp tiền này không liên quan và không ảnh hưởng đến hiệu lực của “Giấy vay tiền (kiêm giấy biên nhận nợ vay)” lập ngày 29/5/2017.

Đối với 06 Giấy vay tiền mà bà Khanh xuất trình để chứng minh cho lời khai của mình có căn cứ: các Giấy vay tiền này đều không có chữ ký của bà Hà. Đối với Giấy vay tiền ghi ngày 25/11/2014 âm lịch, phía dưới chữ Người làm chứng có chữ “Hà”, bà Khanh thừa nhận là do bà tự viết vào. Bà Hà không thừa nhận bất cứ một giấy vay tiền nào. Ngoài lời khai, bà Khanh không có chứng cứ gì chứng minh cho lời khai của mình nên việc bà Khanh chỉ đồng ý trả bà Hà số tiền 480.000.000 là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Do vậy, cần buộc bà Khanh phải trả cho bà Hà số tiền nợ gốc là 1.016.000.000 đồng một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3.3]. Đối với yêu cầu trả nợ lãi: do Giấy vay tiền lập giữa bà Hà và bà Khanh không thỏa thuận về lãi suất, khi đến hạn trả nợ, bà Khanh không trả nợ được cho bà Hà, cần buộc bà Khanh phải trả lãi cho bà Hà. Tại phiên tòa, bà Hà yêu cầu bà Khanh trả lãi là 10%/năm trên nợ gốc tính từ ngày 30/6/2017 là phù hợp với Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Số ngày bà Khanh chậm thanh toán tính từ ngày 30/6/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 29/11/2019 là 882 ngày. Lãi suất 10%/năm = 0,833%/tháng = 0,028%/ngày. Tổng số tiền lãi tính đến thời điểm xét xử là:

$1.016.000.000 * 882 * 0,028\% = 250.911.360$ đồng là số tiền lãi buộc bà Khanh phải thanh toán cho bà Hà.

[3.4]. Xét về trách nhiệm trả nợ: “Giấy vay tiền (kiêm giấy biên nhận nợ vay)” lập ngày 29/5/2017 chỉ có bà Khanh ký nhận. Quá trình giải quyết vụ án, bà Hà và bà Khanh đều thừa nhận chỉ có bà Khanh là người ký nhận việc vay tiền với bà Hà. Ông Nguyễn Thiện Hòa là chồng bà Khanh có lời khai không biết và không liên quan đến việc bà Khanh vay tiền của bà Hà. Bà Khanh cũng không mang tiền về phục vụ sinh hoạt chung của gia đình. Vì vậy, đây là giao dịch do một bên xác lập, thực hiện không vì nhu cầu của gia đình. Căn cứ khoản 3 Điều 45 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 thì đây là nghĩa vụ riêng của bà Khanh, ông Hòa không phải chịu trách nhiệm liên đới trả nợ cho bà Hà.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Hà có căn cứ nên được chấp nhận và cần buộc bà Phùng Thị Khanh phải trả nợ gốc và lãi trên nợ gốc cho bà Phạm Thị Hà kể từ ngày bà Hà vi phạm nghĩa vụ 30/6/2017 đến thời điểm xét xử 29/11/2019, cụ thể như sau: 1.016.000.000 đồng (nợ gốc) + 250.911.360 đồng (lãi trên nợ gốc) = 1.266.911.360 đồng.

Do các bên không có thỏa thuận về mức lãi suất nên kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Khanh còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 là 10%/năm theo quy định tại Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Như vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Phùng Thị Khanh. Nhận định của cấp sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

- Về án phí: Bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Án phí phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm về nội dung nhưng sửa án sơ thẩm về phần tuyên án phí cho bà Hà nên bị đơn là bà Phùng Thị Khanh không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 52/2019/DSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm về nội dung, sửa lại bản án sơ thẩm về phần tuyên trả án phí cho bà Phạm Thị Hà.

Cụ thể:

Áp dụng: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 229; các Điều: 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các Điều: 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 45 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Hà về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Phùng Thị Khanh.

- Buộc bà Phùng Thị Khanh phải thanh toán cho bà Phạm Thị Hà tổng số tiền 1.266.911.360 đồng, trong đó: nợ gốc là 1.016.000.000 đồng và nợ lãi là 250.911.360 đồng.

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Phùng Thị Khanh còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 là 10%/năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3/ Án phí Dân sự sơ thẩm: Bà Phùng Thị Khanh phải nộp 50.007.341 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Phạm Thị Hà 21.240.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/0004585, ngày 17/7/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Gia Lâm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phí DSPT: Bà Phùng Thị Khanh không phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả bà Khanh số tiền 300.000đ đã nộp tại biên lai số AA/2010/0005005 ngày 31/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

4/ Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP

Trương Chí Anh

